

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 74

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 27 JUIN 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN THÔNG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bản: « Sự tích giặc Âu-châu » Lay lăm.

Nga-la-tư (Bút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tục-ky), Ý-cá-lợi (I-ta-ly).

NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách đặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa *«Tàu-Khẩu»* hậu giang, vì chúng tôi dóm thầy từ thuở nay cuộc thương mại lớn đồn về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà quon trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bờ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mới có ý mua dành bán giết.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ hàng Bombay, Nhứt-bồn, Cà-mên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sòctrang, Sa đéc, Longxuyên, Rạchgiá, Bảliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nói.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Hiệp nông trừ hại	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2.— Truyện Phan-thanh-Giảng	NGUYỄN-dư-Hoài.
3.— Loài trùng hại dừa Nam-kỳ	
4.— Vệ sanh lược giải	LÊ-TRUNG-THU.
5.— Về bốn phần con người	PHẠM-CHÍ-LỘC.
6.— Lấy phép tác mà đãi người	MINH-TÂM
7.— Hết thuốc Globe	ĐẶNG-VĂN-CHIẾC.
8.— Mừng cho bạn đồng bạn	id.
9.— Bình hạch	PHAN-THẾ-HÙNG
10.— Phũ đối cùng người hàng mại	NG.-DƯ-HOÀI
11.— Cảnh ban mai	ĐẶNG-V-CHIẾC
12.— Cổ kiêu gặp Kiêm Trọng	id.
13.— Tai tập	
14.— Thuật pháp đa đoan	ĐẶNG-VĂN-CHIẾC
15.— Hỉ tin	LÊ-QUANG-KIỆT
16.— Nhĩ tặc	MINH-NGUYỆT
17.— Người quân tử	ĐẶNG-VĂN-CHIẾC.
18.— Truyện Thoại Hương	HUYNH-VĂN-NGÀ.
19.— Thời sự. Giá bạc, giá lúa	

Hiệp nông trừ hại

Kính cáo cùng chư vị điển chủ tại Lục-châu, xin hãy suy xét cho chí lý, đang hiệp lại công nã bị với nhau, anh lớn em nhỏ, mà chống ngang sự thiệt hại của mình, đã chịu rồi lâu nay đó. Nếu bỏ qua, thì mỗi người đều có gia sự phân phối, cho nên bỏ quên sự mình bị hiệp bởi các chủ khác, họ ở bên tàu qua đây dành lợi. — Từ bốn địa ta thuộc về Đại-pháp chánh trị đến nay, một ngày thêm, thì thêm cuộc thương mại ra hoạc; điển địa mở mang rộng lớn, dân vật cây cối ra nhiều; ấy đó, như vậy thì hết lúa Nam-kỳ, xe chơ, dầu dong, tàu thuyền, mây đã, biết là muôn triệu nhiều thêm, đếm đã không xiết; tuy vậy, phải suy xét đo lường cho chính cho kỳ, thì người bốn quốc làm nhiều, công nhọc nhiều, còn thủ lợi là về ai ?

Có phải là về mấy bọn Chi-na chăng ? Vì như các chủ khách, từ xứ tàu sang qua đây, bốn tâm đi tầm lợi, đến kiếm ăn đã dành; nhưng mà dành lợi, mỗi ngày họ thêm trí nhiều, tám thế này, cách kia, đang mà làm lợi về cho họ nhiều; nếu lợi cho họ nhiều, thì người bốn quốc đây phải chịu thiệt hại cũng nhiều vậy ! phận làm người, sanh ra như người bốn quốc ta đây, lúc sáu mươi năm trước, trong xứ chưa mở mang trí hóa dặng, vì bởi ở chỗ quê mùa, hẹp thấy vắn nghe, cho nên phải ít trí, tối tâm; đến nay như Mậu-quốc là Đại-pháp mở dạy văn chương, bày thông thương mại, tha bao đi quốc đến xứ này, chuyên chở lúa gạo, da, sừng, dừa, cà khô, dầu, bắp; ấy đó xem đi xét lại cho kỹ, có phải là lúc rầy người bốn quốc đang thấy sang, nghe rộng, dân vật nhiều thêm, biết thêm nhiều hơn khi xưa

chăng? có phải là sanh ra, gặp lúc nào, phải làm theo khi nấy, mới là đúng việc, hễ đời dễ ở theo đó, đời khó phải làm theo khó, mới đúng; có lý nào sanh ra gặp lúc thiên hạ chính trị, trí khéo, ý khôn nhiều, còn người bốn quốc cứ một đều giữ theo thường thì ác là phải chịu sự thiệt hại nhiều, không lý nào khỏi cho đúng. Nếu vậy thì lấy làm uống quá chừng! người bốn quốc là người có phước hơn nhiều chỗ, nấy sự có phước hơn, nghĩa là sanh nhằm chỗ Nam-kỳ đây, đất phân, nước ngọt, cá, củi sanh nhiều, khí trời không lạnh, không nực, dễ làm đủ ăn; như vậy có phải là có phước hơn nhiều người xứ khác chăng? nếu sanh ra nhằm chỗ trời dễ sống sự dễ làm ăn, no đủ, không cực khổ, ấy là đại phước dể làm đó; mà lúc này rủi cho cả địa cầu vì bởi Âu-châu chính chiến, nhơn dân các chỗ văn minh chịu nhiều khổ sở; mỗi món hàng hóa cần dùng, sắc đẹp, tư vật đều thêm quá mắc; thuốc hút, ống điếu thêm mắc bội hai; bất luận món hàng chi mà của ngoại phương đem đến, thì thặng hơn bội nhị bội tam; coi cho kỹ, xét cho cùng, có lý mỗi người bốn quốc cũng đã hiểu sơ sơ; từ như đã hít dặng hơi ớt cay cay, chứ không lý không? Còn đồ thổ sản của bốn quốc trọng nhưt của mình là bột lúa, bột gạo, mà phải bán rẻ quá nửa phần theo lúc giá thương. Ấy đó là một sự thiệt hại lớn của chúng ta đó; như giá hàng hóa của ngoại phương đem đến mà phải bán mắc bằng hai thì người bốn quốc ta cũng hiểu bởi sao mà mắc vậy? là bởi bị lúc chiến tranh tại chỗ lớn cho nên tàu buôn không có nhiều và cuộc chở chuyên gay trở, cho nên hàng hóa vào cửa mình ít; còn người mình quen dùng xài, cho nên

nhà buôn Chi-na nhơn dịp ấy mà tăng lên giá bằng hai, mà xét ra thì quá bốn, nghĩa là bạc khi chưa loạn, thì giá hai quan năm tiền tây; bây giờ là trên bốn quan; xét kỹ có phải là bằng bốn phần mất thêm chăng? Ấy đó cũng là Chi-na hiệp mình đây. Ấy là một điều hiệp; còn đến tiệm mua ít, dưới năm sous thì chủ khách không chịu thôi, ép mình phải thêm đến sáu bảy sous mới chịu thôi; coi có phải là ép tri chăng? Ấy là hai điều hiệp; vậy mà chúng ta cũng không dám trách chủ trên không xem xét mà cứu sự thiệt hại của dân; vì trong lúc này có công việc nhiều, mắc lo chỗ lớn, nên thả trôi việc ấy. Còn điều này mới là trọng: là điều hiệp từ ba, cũng là các chủ-khách chấp đoan hạ giá lúa của bốn quốc; lúa của mình phải bán ra rẻ không bằng phân nửa, còn nhà máy xay, bán gạo lại mắc quá.

Ta xin chư vị diễn chủ hãy xét chí lý, coi có động lòng buồn về sự mình chịu thiệt hại quá ba phần trọng đó chăng? nếu biết động lòng, thì hãy ra sức tính toán đo lường, hiệp với bạn hữu bốn quốc, mà nghị luận kim kim cũng cội bởi sao mà các chủ-khách mạnh mẽ đủ sức mà ăn hiệp mình đến thế ấy; còn mình ở xứ mình sao mà lại chịu thua sự không có thể chi mà tránh cho khỏi sự thiệt hại ấy? Xin anh em lớn nhỏ bạn bốn quốc, từ nhưt là chư vị diễn chủ phú gia hãy ra công suy nghĩ cho cùng tột; mình cũng người sanh ra giữa trời đất, cũng không thiếu món chi, mặt mày mũi mắt cũng như người Chi-na vậy, sao mà lại dễ cho người ấy lấn hiệp mình quá thế; phải xét kiếm cho hiểu rõ, bởi sao mà các chủ-khách dặng hơn người bốn quốc như vậy đó. Nếu hiểu dặng cơ sao, thì

người mình phải bác chước chúng nó và làm theo, dặng ngân đón sự thiệt hại của mình dặng chịu đây, mới là phải mặt người bốn quốc biết lo phải, biết tính xa, dặng sau kẻ hậu sanh khỏi khi mình sanh trước dễ chịu cho chúng hiệp, mà không kiết tránh không biết năn, thì quả là một điều hồ lăm đó.

Ta luận như vậy, chẳng biết chư vị diễn chủ có ý hiểu vì sao mà Chi-na ăn hiệp mình như vậy, hay là không? Có chi là khó ở đâu; tục thường, hễ vào cuộc thì thuộc đương; nghề nưng sở sở; chúng nó qua xứ mình buôn bán kim ăn để làm mau có bạc; một là nhờ siêng, hai là nhờ khéo; sau nữa ba là chúng nó tin nhau, và dặng một tình, hiệp một ý cứ kiếm cách lấy thế kia cho có lợi nhiều là hơn, không ganh nhau, không khinh nhau, không ngại nhau, không hổ nhau; xem xét mà coi, như vậy đến ấy mà chúng nó ăn hiệp dặng người bốn quốc ta, còn như chúng ta đây thì sao, chư vị bốn quốc cũng dư hiểu há?

Sau tiếp

Lương-khắc-Ninh.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo)

Nên chú cái coi đi coi tại cái thổ dặng ngoại chiếc ghê, dặng chớ mà quờ trách mấy người chèo ghe cùng đây: bây phải nói với chủ lái của bay, mau mau cầm sách lên mà trình như mấy chiếc đi qua hồi nấy, chớ đừng có lao mà gạt tao. Chủ cai chera dứt lời, thì đã thấy quan lớn đầu bạc khau đen, tay cầm cuốn sách ghê, mặt áo đen củ, đi chừng không dượng lại vịnh thang treo lên, thì là chủ cai còn đương lập giáp.

Chừng thấy mặt rõ là quan lớn; thì chủ cai là chủ xuống đất lấy đai mà xin lỗi của mình. Quan lớn hai tay đỡ lấy đầu chủ cai mà rằng: Bốn phần làm tội của nước vậy là phải, chủ đã lãnh canh gat một đồn cùng có làm đều quan hệ

cho thân danh, nhưt là hao đêm tám tới, vậy là giữ gìn phận sự có lỗi gì mà xin. Nói rồi quan lớn bèn từ chủ cai quây quả xuống ghe lật đặt về nhà là nơi hữu sự.

Đến lúc về tới nhà ngài lo các việc hiếu phục cho an bài rồi. Một bữa kia, quan lớn mới nói cùng quan huyện Báo-an là ông Trương-gia-Hội, viết trát đòi tên cai đồn Ba-lai tới hầu ngài. Chủ cai dặng trát rồi, thì trong lòng lo sợ bồn sượng: lo là lo sự hôm đêm triệt lăm ghe quan lớn, còn có mấy lời lý quốc với bốn tùy tùng; sợ là sợ phận mình là người quân lính, mà nhà quan lớn có việc không đến lui xu bối. Cho nên lúc đến cửa vừa thấy mặt quan lớn, thì chủ cai ta đã chết điếng, mặt mày tái xanh, thân đương cây rung lập cập, tưởng trong bụng rằng: Sự mình làm lỗi hôm nọ, mà quan lớn bỏ qua là vì việc nhà ngài; nay quan lớn rảnh mới đến đến mà trị tội bay sao đây!

Câu ú khúc, thân dân là bản,

Lượng bao dung, thể dặng cũng
thường]

Tôi em cái phận thủ thường,

Luật đời can kỹ, quân vơon đặt bày.

Chẳng dè, ngài vừa thấy chủ cai đến, thì ngài cho phép ngồi, rồi ngài lấy lời khoan hòa mà nói với chủ cai ta rằng: Bốn phần thân tử, ra thân giúp nước phải ở cho hết lòng, chủ làm cai ở giữ một cái đồn, đồn ấy là tánh mạng của chủ cai đồn, cũng li như một ông quan đi lãnh trấn một cái thành ngoài cõi xa, thành ấy lại cũng là tánh mạng một ông quan lớn; vậy nên phải cẩn thận nghiêm trang đề dặc là phải với cái phận của mình. Nếu ngày nay ghê này đi qua nói ghe quan lớn mà chủ tình ngay cho đi qua dặng, thì nhiều bữa khác thiên gì ghe quan lớn đi qua khỏi đồn; tẻ ra cả hàng năm có thể gì mà ngân đón loài gian kẻ cướp cho được, thả dưng tình ai, là bay. Nói rồi quan lớn bèn dạy người nhà đem ra mười quan tiền mà thưởng chủ cai, và dạy dọn cơm nước chủ cai ăn; sau rồi quan lớn còn xin cùng quan tỉnh Định-Tường cho chủ cai ấy thang hàm đội trưởng, dặng làm gương cho đám quân lính ngày sau.

Dục lòng sĩ tốt ngày sau,
 Chủ cái lên đội dựng thân tâm tình.
 Bời quyền lợi dám thân danh,
 Phải làm theo thuở tục tình tòa cương.

Người ở gần sân của quan lớn thuật chuyện lại rằng: Quan lớn là người có mạng danh là hơn người: Lúc nào ngài về, hoặc tảo mộ, hoặc thăm nhà (khi còn ông cụ) thì có khi nào quan lớn cho làng hay trước bao giờ; ngài sợ sự làng bày ra đều đưa đưa, rước rước rệu rệu bẽ bộn cho phiền dân tình hương đảng. Nhưng mà mỗi lần quan lớn về, đều có mấy ông kỳ lão ở làng đến rước ngài luôn. Ngài lấy làm lạ mới hỏi làng. Vì cơ nào, mỗi lần mình về đã không dám cho làng hay trước, mà sao các ông không khi nào không đến rước cho sai, là bởi tại sao mà các ông ấy biết tới cái giờ mình về hay vậy? Thì mấy ông kỳ lão bẩm rằng: số là mỗi lần quan lớn gần về, đều có cốp dưới rừng lên giống mà kên trước hai ba ngày rồi đi, đêm cốp không kêu đó, nội ngày mai không sớm cũng tới thì ghe quan lớn về làng. Chúng tôi nhớ lấy cơ ấy cho nên đã mấy năm nay được hầu quan lớn không sai.

Đức tâm đến thăm sơn cùng cốc,
 Trí như cùng thôn giả hương lân.

(Còn nữa)

Bản gian: Nguyễn-dur-Hoài soạn.

Loại trùng hại dừa tại Nam-kỳ

Những người Annam hay lầm lẫn hai loại côn-trùng sẽ nói sau đây, và con non của giống nó.

1° CON BÒ-XÈ hay là CON BÙ-XÈ.

(CON BÒ hay là CON BÙ là tên chung của những loại côn-trùng phá hại sắn ra sấu. XÈ nghĩa là làm cho vắng mặt cửa, tiếng bắt chước tiếng xì hơi như đọc ba chữ s (sss—sss).

2° CON ĐUÔNG là con non của CON BÒ-XÈ người ta tìm trong ruột cây dừa, cùng những cây đồng loại như mây, chà-là và giống tre cái (LÓ-Ồ), v.v.

(Con non của loại côn-trùng sinh ra trong cây thì đều gọi là ĐUÔNG).

3° CON ĐUÔNG lúc gần hóa ra CON BÒ-XÈ thì làm kén mà ở vào trong, gần ngoài vỏ cây, cho CON BÒ-XÈ phá được mà bay đi cho dễ.

4° Con hay ăn dừa là CON KIẾN-VƯƠNG.

CON BÙ-XÈ thì không có phân biệt đực cái, chứ CON KIẾN-VƯƠNG thì có đực cái, CON KIẾN-VƯƠNG đực có một cái sừng trên mũi (bởi đó tiếng tây gọi nó là con tây), còn con cái không có sừng. Vậy nên làm người Annam tưởng là con đực có sừng rồi khoét lỗ trong dừa cho con cái đẻ. Không phải như vậy. Cái sừng con đực thật là vô dụng, chẳng qua là một món trang sức đó mà thôi. Đực cái chẳng khác gì nhau, đều phở lỗ miệng mà khoét lỗ trong dừa mà làm hại cho dừa.

Con cái chẳng phải đẻ trên cây, nó đẻ trong phân hay là trong đồng là mục.

5° Con non của CON KIẾN-VƯƠNG gọi là CON SỪNG. CON SỪNG ở trong phân, trong lá mục. Vậy nên người Annam tưởng lầm CON SỪNG sinh ra một mình trong phân và phá hại cau. Bởi vậy nên họ không bỏ phân trong vườn cau.

CON SỪNG ở vậy một năm rồi hóa ra CON KIẾN-VƯƠNG. Vậy người ta chán chỉ ngày giờ mà phá hủy, cứ dùng phân đưng để quá kỳ 3 hay là 6 tháng và mỗi khi dùng phân thì kiểm mà bắt cho tuyệt giống sùng.

6° Lúc gần thành CON KIẾN-VƯƠNG, CON SỪNG lại thay lột hóa ra CON NHỘNG.

Muốn cất ghĩa cho rõ thì phải vẽ hình mà làm cho người ta hiểu rõ ràng CON ĐUÔNG mà kiếm được trong dừa là con của CON BÙ-XÈ, chứ chẳng phải là con của KIẾN-VƯƠNG.

CON KIẾN-VƯƠNG đực và cái thì phá hư dừa, chứ con non nó là CON SỪNG thì không có phá hại. CON ĐUÔNG lại phá hư dừa, còn CON BÒ-XÈ cái đẻ trứng mà thôi.

Nhưng mà phải phá hủy cả côn-trùng, con non và nhộng cho nó khỏi sinh ra.

Ngoại trừ CON CHUỘT ra, cây dừa còn phải bị hai loại côn-trùng hay ăn phá:

Thứ nhất: CON KIẾN-VƯƠNG;

Thứ nhì: CON BÒ-XÈ.

CON KIẾN-VƯƠNG chừng nó lớn mới phá hại. CON SỪNG, là con non của CON KIẾN-VƯƠNG, ở trong phân và rác rến mục ở trên có CON KIẾN-VƯƠNG cái đã đẻ trứng. CON SỪNG không làm hại đến cây dừa. Mà nó hóa ra CON NHỘNG ở trong phân hay là rác-rến. Cách ich lâu NHỘNG hóa ra CON KIẾN-VƯƠNG mới phá hại.

CON BÒ-XÈ phá hại hơn CON KIẾN-VƯƠNG.

CON BÒ-XÈ là chỉ có sanh-sản ra mà thôi. Chứ còn phá hại vườn dừa thiệt CON ĐUÔNG của nó sanh ra.

Sau sẽ tiếp theo

Vệ sanh lược giải

Người sanh ra có cái thân thể xinh đẹp, được cái tánh khôn ngoan hơn muôn vật, thì phải giữ thân thể ấy cho toàn vẹn, phải giữ tánh khôn ngoan cho khỏi kém suy, mới gọi rằng biết ơn kẻ sanh thành tạo hóa, mới đáng bậc chứa các loài thú dưới thế gian.

Muốn cho được vậy thì ở theo cách «Vệ sanh» chỉ bảo, là một khoa cần thiết trong đạo thuốc Langsa. Các đấng lương-y chiêm nghiệm và bày giải ra để phòng bệnh hoạn, giữ mình cho dặng mạnh giỏi, lại càng thêm sức lực.

Cổ chí quý bầu cho bằng sự mạnh giỏi thường thường. Vì như giàu có trăm xe mà quanh năm đau mỏi thì giàu có ấy, hưởng nhờ sao dặng, sao vui.

Lại thêm người đời có làm mới có mà ăn; mà có mạnh giỏi thì làm mới dặng.

Ở CHO SẠCH SẼ:

Mỗi gốc trong phép Vệ sanh là đều ở cho sạch sẽ.

Kẻ nhỏ người lớn, kẻ giàu người nghèo,

ai ai cũng muốn được vẻ vang trong thân thể, muốn vào giữa đám đông khỏi người trẻ nhúng tó dẫu gớm nhảm. muốn được vậy thì giữ châu thân và áo quần cho thiệt sạch; dẫu tới đâu cũng không mắc cỡ, không kể né, vì mình biết trọng kỳ thân thì thân mình há chẳng đáng cho người trọng? «Cái bóng kia có mùi thơm ta lại có mùi sạch sẽ»

Ấy vậy cách ở sạch sẽ là dấu mình biết trọng thân mình, lại là dấu giữ mình thương mạng.

Trong châu thân ta bụi bặm thương dơng, nếu không hay tắm rửa thì nó dơng dấp bích bùng mảy lỗ chơn lông. Theo lỗ ấy thì có hơi ra vỏ trong mình, như hơi thở trên lỗ mũi vậy. Nếu nó bị bụi dơng bích, thì ta dẫu khỏi bực bội, nặng nề trong mình. Chừng đi tắm rồi, trong mình nhẹ nhàn quá dỗi.

Cách tắm, chẳng phải mút nước sạch mà xối trên mình, kỳ sơ sĩa một chút rồi thôi. Phải dùng xà-bong thoa cùng mình và kỳ cho mạnh; được ít lần, xối thêm nước sạch cho trôi xà-bong. Kỳ thêm và xối nước nữa. Đoạn lấy khăn sạch mà lau mình cho ráo. Nếu lau không ráo, có khi phải phát lạnh, vì sao, xin chiêm nghiệm chút nì thì rõ.

Những bầu làm bằng đất của người Miên-dưới đem bầu trong xứ ta, dùng đựng nước trong mùa nóng nực thì nước trở nên mát lạnh; nước được trong bầu ấy rửa-rin ra ngoài da, rồi lên hơi bay ở trên không. Mà hệ nước ấy lên hơi thì rút chất nóng của nước đựng trong bầu và chất nóng cái bầu, cho nên cái bầu và nước đựng trong bầu đều mát lạnh.

Đến ấy chỉ rằng: những vật lỏng lên hơi rút chất nóng những vật ở xung quanh gần nó và làm ra mát, lạnh.

Vậy thì nước tắm lau không rào nó phải lên hơi, mà bỏ lên hơi thì rút sự nóng trong mình ta, nên nhắm khi ta yếu, mới hóa ra phát lạnh.

Cũng vì cơ vậy mà phép Vệ-sanh khuyên ta đừng mặc đồ ướt hay là thấm mồ-hôi.

(còn tiếp)

Lê-trung-Thu

Về bổn phận con người

Tiếp theo

HIẾU ĐỂ CỦA MỘT Đứa NHỎ NÊN NĂM.

(Traité d'un enfant de cinq ans)

Tại đất Rennes có một người nghèo khổ vô cùng: cơm bữa đói bữa no, quần áo lau thang lưới thười, bụi trước thiếu sau, làm không đủ tiền mà chỉ độ hổ khẩu, có dư dầu dục mà sấm ăn sống mặt cho con. Hai vợ chồng tên này cũng là họ đạo của một đức cha ở gần đó. Đức cha thấy một bầy con của chúng nó liêu-chiêu lịch-chích trần truồng như vậy, động lòng thương xót nên khiến người dắc mầy đưa nhỏ đến cho Cha hiền thợ do ný may quần áo cho chúng nó bần. Ba đứa nhỏ đến trước mặt đức Cha, lạnh rung rẩy lập cập. Cha thấy vậy biểu chúng nó lột gấu lông lữa mà hơ cho ấm.

Lúc này nhằm tiết đông thiên, gió thổi lạnh thấu xương. Kể đó đức cha khiến tôi tớ lấy cơm và thịt mà phân phát cho chúng nó ăn. Lâu ngày thêm lạc đối khác cho nên hai đứa lớn ních một bụng lử lử. Còn đứa nhỏ thì không ăn, lấy đồ gói thịt và đựng cơm để đó. Đức cha thấy vậy bèn hỏi nó rằng: « Sao con không ăn đi còn để đó làm gì? »

— Thưa cha, con cất để dành đem về cho mẹ con, đương đói.

— Hãy ăn đi, rồi cha sẽ gởi cái khác về cho mẹ con, không thiếu gì.

Đứa nhỏ rưng rưng nước mắt, khóc và thưa rằng: « Thưa cha, bây giờ cơm, thịt sẵn đây thì con sẽ đem về bầy nhiều đây cho mẹ con mà thôi. Mẹ con đau lại đói, con ăn uống có ngon đâu! »

— Con đói chứ?

— Thưa cha con đói thật, nhưng không đến đói gì; Chờ mẹ còn đau, nếu ăn được đồ này có lẽ mau mạnh.

Thấy đứa nhỏ hiền thuận như vậy, đức cha động lòng thương mến quá chừng, nên khiến đem một phần cơm thịt khác đưa cho nó, mà rằng: « Đây nè, cơm thịt đây, con cất lấy rồi sẽ đem về cho mẹ con; còn cái phần của cha cho con đó, con cứ việc ăn đi cho no.

— Như rửa, con mới an lòng mà ăn

đồ này; song con ăn cơm lát mà thôi, còn thịt thì con để dành đem luôn về cho mẹ con phòng còn ngày khác nữa.

Ấy đó, dấu cho Đông-A với Âu-châu tuy rằng phong thổ bất đồng nhưng có nơi nào mà chẳng trọng đạo thờ cha kính mẹ. Điều làm con phải hết lòng hiếu kính, có lẽ dầu bội nghĩa vong ân, ăn ở tà tà không biết công sinh thành dưỡng dục. Những kẻ như vậy sánh với đứa con út nên năm nay lại không hổ lắm sao? Công ơn cha mẹ sinh thành nuôi dưỡng rất cao dày vì tự như trời cao biển thẳm, mình là con muốn trả ơn cách nào cũng không lột được. Có lý nào mình so đo tính thiệt tính hơn từ chối, bỏ lửng không thương tưởng đoạt đoạt đến làm cho sai đạo luân lý càng thương đi kia. Luận đây sơ lược vài đến, chứ còn dạy làm con từ bé thơ cho đến bạc đầu phải ở với cha mẹ cho hiếu kính lẽ nào chưa tồn cũng đã chán biết. Hãy cứ xử lý mình khéo mà bại oai phong hóa nước mình bằng này khuyên dạy.

Phạm-chí-Lộc (Kể sách)

Lấy phép tắc mà đãi người

Phép tắc là lẽ lịch-sự ở đời; mặt đối mặt, dân phải xử bầm chong quan, nhỏ phải chào thưa cùng lớn; còn quan, còn lớn cũng phải lấy phép tắc mà đãi trẻ, đãi dân; nhưng cách xử chỉ tùy theo duyên phận, lẽ đâu rằng xưng danh cũng không xưng danh. Đâu cho giận hờn nhau thế này, sao sao cũng ở nơi lòng, đều lịch-sự phải xử theo đều lịch-sự, phóng người quanh quất trông xem và bắt chước.

Sự phép tắc đã cho rằng bề lịch-sự nào mà ai chẳng chịu chẳng ưa? Vì như có kẻ muốn cho thiên hạ lấy phép tắc mà đãi mình, mà mình không lấy phép tắc mà đãi lại thiên hạ; còn chẳng phải là tự tôn, tự đại và kiêu lần, chờ đi gì? Đâu rằng trần trong hơn người cũng chớ khà khinh người mới phải.

Nhắm người sau nói thơ: giàu sang, hơn kho tàng vàng, nhưng tột lại một khinh một trọng mà thôi, rằng « quân tử, tiểu nơn » là ấy.

Như kẻ hèn trước phẩm cùng trong Xã hội, khó bạc tiền với bạn đồng bang, mà lòng hằng lưu loát nghĩa nhân, trước trời vặc vặc, hèn khó ấy tỏ cho là trọng.

Còn kẻ sang trước phẩm cùng trong xã hội, giàu bạc tiền với bạn đồng bang, mà lòng hằng thiếu thốn nghĩa nhân, trước trời lơ lửng, sang giàu ấy tỏ lại gọi rằng khinh.

Khinh trọng, trọng khinh, chớ giả giả chơn, trước trăm mặt ngọc há không phân biệt?

Đầu mình được bề ngoài hơn chúng cũng phải xét thừa bề trong, xin chớ cậy nước xi chổi rạng mà gọi mình vàng, rồi lỗ mũi kiêu hãnh, mất đức phép tắc với dân đoàn, người ngoại quốc trông vào e khi không đẹp mắt.

Bước văn minh là bước trong đường tiến hóa tài năng công nghệ, bạn đồng bang đã trời gột phẳng phẳng: mừng bầy! mừng bầy! Rồi ngành lại: mông lo tranh cạnh trong việc tài nghệ mà quên đến lễ nghĩa, sắp trẻ thơ vô phép quả chừng: buồn thay! buồn thay! — Cáo nhắc lại mừng ấy với buồn này, bèn lui bèn vặc, lui vặc hồi bạn thanh niên sửa lại cho đồng.

Minh-Tâm.

Hút thuốc Globe

Cách ba trăm năm mươi chín năm nay bên Langsa chưa biết hút thuốc vì năm 1359 ông Nicot đi sứ về mới đem thuốc: thuốc mà vương cho bà Hoang-thái-Hậu Catherine de Medicis hút thử lần thứ nhất. Lại năm mậu ngọ trước, Annam ta cũng chưa thạo hút thuốc Tây. Cờ lòng thay! Cuộc đời chưa qua mấy thế kỷ, mà bệnh ghiền thuốc đã tràn đồng.

Hôm rày, Trá-ôn hết thuốc Globe — tôi tưởng dầu dầu cũng không còn bao nhiêu — Hôm rày thiệt nhiều vì phân nạng. Mấy bữa rồi khách trú tăng cho tới ba cái một bit, chúng ta phải mua; nay hết sạch, lấy làm khổ chịu. Bỗng bạn ôi! Bỗng tập hút thuốc Annam, đã ít tồn tiền lại ích-lợi cho bốn xứ.

Đặng-văn-Chiếu.

Mừng cho bạn đồng bang

Monsieur Lưu-dinh-Tân là con trai thứ của ông Hương-quán quý danh là Lưu-dinh-Ngoan vốn một người cư phủ ở Làng Trường-Lộc (Vĩnh-long).

Nay hiệp với người em rể mở một ngôi hàng tại chợ Trường-lộc quận Tam-binh (1) (V.L.) để tiện tiệm « Nam-hiệp-Lợi » bán đủ các sắt vải, ruy-ru tây đủ thứ và tạp hóa, lại có rước thợ luế may áo xiêm.

Bữa qua tôi có ghé lại tiệm thăm chơi và hỏi thăm công cuộc buôn bán v. v. thì M. Tân có nói với tôi rằng: còn đương sửa soạn chưa rồi, vì mới lập hơn tháng này. Mà mua bán, coi cũng khá, họ đặc may cũng thương, mà M. Tân lại có nói với tôi nữa rằng: còn muốn mở thêm một căn nữa. Bỏ hàng thêm và rước thợ may thêm.

Tôi rất vui mừng cho bạn đồng bang cần ngày cao tảo bộ trong việc bán buôn, đã biết, đồng bang ta chưa đủ sức mà tranh tương với khách trú, nhưng mà trước đó sau mới hay, trước tập sau mới thao, sự chi cũng rửa, ước ao cho tiệm này làm cho thành tựu mà làm gương cho người bốn xứ.

(1) Quận Tam-binh, trước khi quân Ba-kẻ bây giờ dời về chợ Trường-lộc cải lại là Tam-Binh-quận.

Bệnh Hạch

(La Peste au Cambodge)

Bệnh hạch là một giống bệnh rất hiểm nghèo khôn lường hơn các thứ bệnh, bề ai mang lấy nó, thì vô phương điều trị, một trăm người cứu khỏi một là may.

Có ba thứ hạch: 1- khi ai đụng nhám, han dầu phất nóng lạnh, trong chừng 12 giờ đồng hồ, đoạn nổi hạch lên, những chỗ chỗ lác lác, như là hai bên hông, cổ, nách, khi nổi lên rồi thì nội trong 24 giờ phải bỏ mình, nhưng mà còn có khi cứu được, kẻ nào bị nhẹ, theo thứ bệnh này, thì cần không nên ăn cơm, 7 bữa, đến chừng thiệt mạnh mới dám ăn.

2. Ban đầu cũng phát nóng lạnh, trong nửa ngày thì nổi ứng lên một mình những mục nhỏ nhỏ bầm đen, thứ này khó cứu lắm.

3. Khởi sự nóng lạnh, chừng 10 giờ thì cứng ngắc tréo nổi nằng vì không được, chịu thêm 12 giờ nữa phải bỏ mình, khi chết rồi bạch nó mới nổi lên.

Thứ này độc hơn các thứ nếu ai mắc lấy thì vô phương dãi cứu.

Vì làm sao mà xứ Annam Lục tỉnh Nam-kỳ ta không có giống bệnh hiểm nghèo này, tại Pnom-Penh thường thương mỗi năm, qua mùa nắng hạn thì có bệnh này, vì là xứ độc địa vô cùng, hễ khi nắng thì nắng đỏ lửa cháy da, còn khi mưa thì mưa dầm dề, phong thổ quá trược, người Langsa tiếm ra cho hay rằng giống bệnh bạch này, là bởi loài chuộc chết mà sanh ra, rồi lần lần truyền nhiễm luôn luôn đến ngày nay, bởi vì những các nhà Khách-trú và Annam, hay có thói quen tích trữ đồ đạc chật chội, nên loại chuộc chết trong kẹt, trong hốc, đến năm mười ngày, chừng đánh muỗi muỗi mới tiếm kiếm, vì vậy cho nên cái khí độc của loài chuộc chết, mà biến sanh ra một bệnh rất khôn nạng, hiểm nghèo, chúng ta cũng thường thấy thứ bệnh này thì những người Khách, Annam và Cao-mên, hay mang lấy, chớ chẳng hề khi nào người Langsa mà bị bệnh này. Vậy nên nhà nước hằng ngày hằng lo tiếm kiếm thứ thuốc mà trừ bệnh này đáng cứu dân sự, nay mới tiếm được một thứ thuốc (antipesteux) để mà chích cho mỗi người.

Có lệnh nghị định của Quan Bảo hộ Cao-mên, truyền rao những người ở Lục tỉnh Nam-kỳ cùng những người ở xứ khác đến xứ Nam-vian làm ăn, hoặc là thăm bà con, thì trước khi lần đến, có lính tuần đón mỗi chiếc tàu, mà dân chúng nhà thương dựng tim thuốc cho mỗi người, ấy là nhà nước thương dân đó, mà giữa sự truyền nhiễm của ta.

Còn những người ở tại Nam-vian trước khi muốn đi ra khỏi xứ mình thì buộc phải đến nhà thương mà xin Quan Thấy thuốc tim thuốc cho, khi tim thuốc rồi thì Quan Thấy phê cho một miếng giấy (passe-port) cầm mà đi đường,

đặng mà làm chi vậy? Vì sợ e người ở Nam-vian đem bệnh truyền nhiễm này mà lây cho xứ khác, lại tôi cũng thấy nhiều người than vng kêu rên rằng nhà nước bỏ huộc làm đến khó nhọc cho dân sự, nếu vậy nhà nước ra công tốn của mà giữa sự hiểm nghèo cho dân, mà còn đem lòng phiền trách (ấy là không ơn mà lại thêm oán đó). Sao không biết xét, nhà nước bày thứ thuốc tim này mà tim cho mỗi người một muối, thì ít vì tốn bạc chóc cũng là 0\$50, mà từ ngày ấy chỉ những nay, tính ra có cả triệu người, thì tiền của nhà nước tốn kém việc vô có này biết là bao nhiêu, ấy là nhà nước trước là làm phước, và cũng vì lòng thương dân như con đó.

Pnom-Penh Phan-thê Hùng

Phú đôi cùng người hàng mặc:

Đã có lời hứa trong báo An-Hà số 58 rồi đây, của người phụ bút đã mấy mục, và cũng có lời hẹn rằng: lần lần phác hiện để hiển cuộc tao dang cùng mấy trang thanh nhàn.

Tại người phụ bút không đủ cho khách tài tình mua vui trong một vài chap tiếng canh; có tài gì đủ làm trang nhà với mấy ông hàng mặc văn chương, nhưng vậy, một lời nói ra, trớ may cũng có người mong đợi mà xem, nên sáng đây có tập Kim-Vân-kiều tập cú, đã có bốn đôi tập thành, tôi rằng lục lại cho mấy ngài đọc báo nhàn quan, ai coi rồi thì trả, bằng chưa thấy cũng có sức đủ làm vui cho mấy ông kẻ cừu may dựng thêm xuê.

Những câu tập kiều này tôi biên vào báo mà cũng biên cho mấy ông, dần thích cũng không thích chờ luận rằng: Chưa phải xươg cũng lời hứa trước kia. Hay, hèn mặt broad người xem. «Tình này cảnh ấy khó đem đãi bày. «Trăm năm người trước năm nay. «Trăng ngàn hai, cùng cứ đây với với!

«Ơ duyên tạo vật đức người. Tài, tình, thời, mạng cuộc đời nắn theo: «Ai ai cũng lấy làm đều,

«Bến mê, biển dục, chiêm tiêu cảnh trần; vân vân».

Câu Liều đối cảnh

1. Ngọn gió hiu-hiu, trước mảnh ngang bay bóng liêu.

Vầng trăng vật-vật, chơn trời trắng điểm nhánh lê.

2. Bè khóa động-dào, vén mây cho tỏ.

Đặt đường bát-bửu, sánh phụng phi nguyên.

3. Gió gác, trăng sào, thán nỗi câu thơ, tiên rót rượu.

Mây trư, hương sớm, bản vảy đêm nướ, tơ hoa dờn.

4. Gió mát, trăng trong, đêm suốt trận cười thảng dấy cuộc,

Sương che, tuyết điểm, đào đã phai thắm sen nảy xanh.

5. Tường gấm dạo quanh, trên nhành liễu, con oanh học nói.

Rèm châu xử bức, khúc cầm trăng, tiếng hạc bay qua.

6. Dưới nguyệt chén đồng, man-mát buồn trông sa ngọn nước.

Trên yên bút giả, thiên-nhiên được vẽ bức tranh tòng.

7. Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên, giờ say, giờ thoh.

Cần lồng màu sen, cần xuê về ngọc, như giai, như ngày.

8. Gió mát trăng thanh, thu cúc, xuân lan mạn cả.

Ông qua bướm lại, sớm đào, tôi mạn lân la.

9. Đêm xuân ai để cầm lòng được.

Giả ngọc người cần treo phẩm cao.

10. Công kín thâm nghiêm, câu thần nổi thơ, bầu tiên rót rượu.

Đêm thanh vắng vẻ, cung dờn trong nguyệt, nước cò dưới hoa.

11. Chén tác, chén thù, e ấp dưng dâng lại những.

Tiếng vàng, tiếng sắt, ni non thánh thốt dễ say.

12. Khép cửa buổi thu, chẳng tu thì cùng.

Tướng người dưới nguyệt, luôn những đợi trông.

«chưa hết»

Bầu gian: Nguyễn-dư-Hoài

Phong cảnh ban mai

(Le matin)

Buổi rạng đông ác vàng vừa mọc, Hừng chơn trời sáng nhấp bốn phan, Hiều hiều ngọn gió thổi ngang, Mây tuồn năm sắc bủa dãn từ chòm.

Trên lá thắm sương dờm tơ ngọc, Nách cây già đã mọc chồi non, Cỏ hoa đua nở toại lòng, Mùi thơm phượng phất ngân bông mìn

Đàn trên không rờn khơi thông thỏa, Khí dờn dương bay tỏa mọi nơi, En anh chào bồi mặt trời, Giọng chim trời bắt ít lời tiêu tao.

At vàng dọi ngọc xao dấy bề, Phong cảnh này ai vẽ cho in? Non sông doái lại hữu tình,

Toại xem phong cảnh vui nhìn non sông. Kia khắp chốn si nông thương nghệ, Mọi người lo phượng thể làm ăn, Bàu mai ai chẳng nhọc nhàn,

Trừ anh làm biển nằm trần ngời thêm. Nảy loại bướm còn tiếm hoa cỏ, Nợ kiên ong gầy ở đảo hang,

Cớ sao người thế không mản. Sớm mai vui về chẳng toan đi làm. Càng ngắm cảnh lòng phàm càng sợ, Càng lo lương trả nợ non sông,

Người đời hà dễ ở không?

Trà-ôn, Đặng-vân-Chiều.

CÔ KIỀU GẬP KIỀM TRỌNG

(Tiếp theo)

Cảnh vui vẻ lòng son đỏ bừng,
Khách có tình đứng ngắm ngời nhìn,
Ngó ra quanh quất một mình,
Trách ai sao có vô tình lắm ai?
Vườn hồng đã non đào lổ mọt,
Nghỉ đứng đây chờ nhọ: lòng trông.
Lần theo đường cũ đi vòng,
Tiềm nhà Vườn-ngoại trước song đứng
dòm:

Ài thấp thoáng mắt lom lom ngó,
Trẻ ra vào, đâu có người xinh?
Trước sân liễu, mùa men oanh,
Bên tai thỏ thẻ cho mình buồn hiu.
May thấy Lâm-túy-hiền gần đó,
Chủ nhà đâu mà bỏ vắng tanh?
Hỏi hàng thuê mượn dành rành,
Tuổi đời cập sách ngày lành đem sang.
Bau hồ n trỗi ngọn đào tri kỷ,
Lòng ước mơ ngắm nhụy bên hương,
Khen cho Nguyệt lão tơ hồng,
Chỉ tình thiết khéo vấn vương cho người.
Kiểu buôn ý ra chơi non bộ,
Trong bên tai nghe rõ tiếng tam,
Rắp toan phân cang tình thâm,
Vừa cho thấy bóng kiều chầm chỉ vào.
Mắt cây trâm nhánh đào vườn dấy,
Trọng ven tơ lụa qua lấy đam vé,
Nàng kiều vừa đến phòng huê,
Mới bay lật đặt nền liả nữ trang,
Trở ra kiến gập chàng nói với,
Vật đá cẩm tiếm tôi sao ra.
Vườn khàn lụa, chiếc kiềm xoa,
Trao năn: thâu lấy để mà là n tin.
Đầu Hồ-Việt đậm nghìn cách trở,
Thấy của này xin nhớ đến nhau,
Lửa đôi sum hiệp ngày sau,
Sắc tài cho phi ước ao những ngày.
Kiểu nghe nói châu mày thẹn mặt,
Rằng dấu cho cảm: sát bên duyên,
Trẻ thơ chờ lệnh thưng huyền,
Giám đầu khuôn lấp thế nguyên cùng ai.
Vả chẳng chẳng phải trai hành lộ,
Há lần đến ăn xôi bỏ qua?
Vội tay muốn bế nhánh hoa,
Sao không hàng hỏi cho ra thơ: trông?

Phận mỏng mảnh dèo Lòng đầu giám,
Người tương thương rất: cảm ơn người,
Vườn xuân hoa nở tốt tươi,
Chúa đồng há để ra ngoài vườn xuân?
Thiệt đầu giám với vương lời giay,
Thời kiều ai ở đây tôi vào,
Kéo mà chuyện vãng giờ lâu.
Đầu lần treo trả mắt màu phi phong.
Trọng nghe nói tấm lòng rất phục,
Năn nỉ xin dợi chút đá nào?
Rằng may đã đến nguồn đào,
Nhờ ơn đôi tương cho trao đôi lời.
(Sau tiếp)
Đặng-văn-Chiêu.

Thi tập

BÀI BẠC THƠ.

Bài cáo từ sắc cũng nên thôi,
Me lữ chi chi đã đủ rồi.
Lòng tương lượng tam tiêu ruộng mẫu,
Dạ mơ già mách thế vàng đời.
Chơi bởi mấy lúc đã chung cuộc,
Thua khiếm lâu nay biết mấy hồi.
Cờ bạc hư thân không có ích,
Chỉ bằng học đạo đợi tam khôi.
Lê-thành-Y.

HÒA NGUYỄN VÂN.

Buội trần thắm xét nghĩ mà thôi,
Cờ bạc vui say biết đã rồi.
Chớ tưởng cách tề kia sáu lá,
Đừng ham từ sắc họ mười đời.
Hại thân quân tử đã nhiều lúc,
Giúp lên trượng phu cũng có hồi.
Nghỉ lại trong trần ai cũng thế,
Người sao bản tiện kẻ kim khôi.
Phước định Cựu-Bộ Tánh.

HÒA VÂN.

Nghỉ trong cờ bạc cũng nên thôi,
Nước tới đến tròn vật lờ rồi.
Tướng sĩ làm cho hao áo cấp,
Nhì sa nên khiến hết vòng đời.

Hì-tín

Vì lời nghị định của Quan Toàn quyền
Tổng thống Đông-Dương, ngày 16
Janvier 1917, đã ban thưởng nhân bài
nhì hạng cho các qui vị kể ra sau đây
vì đây công nghiệp, xứng đáng, lại tỏ
bết lòng chính trực mà phò nước.

Bởi vậy cho nên Quan-chánh chủ tỉnh
đã vưng thi hành lệnh của Quan Nguyên-
Soái Nam-kỳ, dạy phải gánz Médailles,
một cách trọng thể. Nên ngài liền đến
các làng kể ra sau đây để ban ngân
bài cho chư qui vị được Quốc gia ân tứ,
theo ngày giờ đã định đây.

1. Tại nhà Công Làng Tân-an. Ngày
thứ bảy, 15 Juin, lúc 10 giờ rưỡi buổi
mai, ban cho:

1. M. M. Huỳnh-văn-Tài, Thơ ký
học "Khuyến-học-Hội".

2. Lưu-Thái, Ban trưởng Quận đông.

3. Nguyễn-văn-Hiến, Đội nhứt.

4. Lê-thị-Quyên, Bảo sanh.

2. Tại nhà Công-Sở Làng Thới-bình.
Ngày thứ hai, 17 Juin, lúc 10 giờ ban
mai, đã ban cho.

1. M. Bùi-lân-Tam, Đại Hương-cá.

3. Tại nhà Công-Sở Làng Tân-thạnh-
Đông. Ngày thứ ba, 18 Juin, lúc 8 giờ
buổi mai đã ban cho.

1. M. Nguyễn-lân-Hưng, Phó-
Tổng Định-bảo.

2. Nguyễn-thành-Châu, Đại Hương-cá

4. Tại nhà Công-Sở Xã-no. Ngày thứ
ba, 18 Juin, lúc 9 giờ buổi mai, đã ban
cho:

1. M. Tạ-quang-Môi, Hội đồng địa
hạt.

2. Lê-bá-Cang, Hương-quan Làng
Nhơn-ai.

3. Nguyễn-văn-Lưu, Chánh bài Làng
Nhơn-ai.

4. Nguyễn-văn-Trú, Hương-cá Làng
Tân-hồn-Tây.

Xét ra từ trước nay cách gánz Mé-
dailles cho những kẻ có công trận cùng
Nhà-Nước, thì làm một cách âm thầm.
Bởi vậy nay Quan trên mới dạy phải
làm ra một cách trọng thể cho xứng
đáng. Nên mới một lần từ nhưt Quan
Chủ tỉnh bốn thân đến từ làng, trước

Đương khi vui cuộc nào lo tưởng,
Đến lúc sầu riêng cũng có hồi.
Đeo mền làm chi mang khổ bại,
Thời thời chuyên đạo chim khoa khôi.
Phước định Huỳnh-quan-Hay.

ÂN TÌNH

Phước cư an định tại Cù-lao,
Gấm ghê thăm hương nếm nhụy đào.
Quần từ lời trao xin chớ phụ,
Thuyền quyền mới tiếng chèo sơ giao.
Này trông chỉ đó keo sơn rắn,
Đêm tương ân tình mới nợ trao.
Phấn liêu hồng nhan danh giá nhả,
Gió trắng trộm ngọc phỉ mư đào.
Phước định Cựu-Bộ Tánh.

ĐẠO THUY.

Bãi biển dò lấp bước ngoan du,
Nổi chơi hàn thạch gió vũ vũ.
Cả đua bơi lội trường an bọt,
Chim nhạn bay kêu tiếng gặt gù.
Một chén từ đào vui hường mát,
Đôi câu thơ liêu giải sầu tư.
Ấm ấm sông bủa cao vôi vôi,
Gió thổi mây ngàn ngó mặt mù.
Phước định Cựu-Bộ Tánh.

Thuật pháp đa đoan

IV. — Lấy một cái nút ve nhỏ để ngay
miệng ve lớn nằm ngang. Để ai thổi cho
nút ấy lọt vào. Ai cũng chắt mình thổi
được. Tờ ra thổi chừng nào nút ve càng
đội, vì hơi vô ve trở ra làm cho nút
nhỏ lọt vào chẳng dễ.

— Đến phiên mình thì dừng thổi, hãy
ràng sức hít hơi vô, làm cho hơi trong
ve trống, chừng mình thổi hít, hơi ngoài
chung vô ve, kéo nút ve lọt tước. Hãy
tập cho quen làm mới dễ.

V. — Mút một ly nước đầy đặt bàn
tay mình trên ly ấy, song phải có mấy
ngón trỏ xuống rồi để cho mạnh. Chừng
ngay hết mấy ngón ra, đỡ tay lên, ly
nước dính theo. Phép này cũng phải
tập trước.

(sau tiếp)
Đặng-văn-Chiêu.

mắt Hương-chức nói ngoại Hội tế, và nhơn dân mà phủ hũy cùng các quý vị mới thọ lãnh quốc hữu.

Tôi tỏ hết lòng chúc mừng cho chư quý vị được «Quốc gia ân tử» thường thọ ngao bãi, càng ngày càng giữ một lòng trung chính mà phò nước cho trọn niềm thần tử.

Lê-quang-Kiệt

Ngày 24-25 tháng 6 Anam Hương-quân-Kiến-làng Vinh-xuân, tổng Thanh-trị; cưới vợ cho con tên là Nguyễn-hữu-Phước, cưới con của Hương-thân-Gia. Tổng-binh lễ cũng đồng hạt.

Vậy tôi cũng cầu cho hai chàng sum hiệp dặng trường niên giai ngẫu, và cùng xứng đôi vừa lứa đó

Trần-Quy

Nhi tác

Bọn thơ sanh kia đi đường gặp một nàng thơ thớt, đôi bên ngọc nhũ mới nên hình. Thấy vậy, một trò hững chí, sẵn tay nung thử dượng bao! Gai tơ mắc cổ, vọt miệng... không dè, tên học trò lẳng lặng đi xuôi, (nhấn! nhấn!) lại bị anh em trách sao làm xấu. Tức! bèn ngâm rằng: «ĐÃ BIẾT NGỒ NHỎ VÔ ĐẠO BẤT, NHƯNG MÀ QUÂN TỬ KIẾN CƠ NHÌ!»

Đã biết ta là học trò, việc không phải, chẳng làm; nhưng mà đứng quân tử diệp may nên mới vậy.

Minh-Nguyệt.

Người quân tử

Người thương phẩm xưa nay cho đến bực thánh hiền nhiều khi cũng bị họ nhụt.

Kỷ thứ XVII ba vị đại gia văn chương ông Boileau ông La Fontaine và ông Chapelle đều dự tiệc tại nhà thi-ông Molière.

Molière có bệnh lui vào phòng nằm nghỉ.

Tam vị quý khách nhậu ít chén hừng chí nghĩ việc đời nhiều nói bất bình. Ai cũng than rằng mình ra đặt sách vở dạy đời, song đời chẳng hay mang ơn lại nhiều kẻ ganh gổ theo nghịch hoài.

Vậy cùng nhau đóng giắt tay xuống sông tự vận dụng tránh cỏi trần ai cho rồi. Khi ấy trang-dinh trong nhà la lên, ông Molière ra cang nói: «Bây giờ tôi ở mình đi theo tự vận với tam vị quý hữu không dặng, xin để mai cho tôi theo với.»

Ba người khách bèn đình việc tự vận. Sáng ngày hết say rồi thôi.

Xem lấy đó thì rõ đời nào, ở nước nào, đứng nào cũng có chuyện bất bình. Song trừ ra lúc quá chén mới giận chớ người quân tử chẳng hay hơn ai.

Ông Pascal nói rằng người ta xấu lắm. Nói vậy chớ ngải cũng bèn lòng làm sách dạy người ta.

Thuở trước Phu-tử đến giãn đạo đức với Đạo-Chích bị nó mắng song Phu-tử chẳng chấp một tên Đạo-Chích là đũa ấu cướp mà bỏ việc đạo của ngài.

Đứng làm đại nhơn xem những lời nhỏ mọn như không có.

Ông Lâu-sư-Đức làm thừa tướng nhà Đường là người quân đại. Ngài hay em ngài đừng có gây gổ với ai. Em trả lời: «Ai phung nước miếng trên mặt tôi, tôi chịu khó tôi chùi.» Sư-Đức nói: «Đầu họ ghét mà nhỏ nước miếng vào mặt, mình không chùi cũng sạch.»

Đặng-văn-Chiêu

Cựu giáo thọ.

Truyện Thoại-Hương

(Tiếp theo)

Nói về ông vua Nhựt-bôn về tới nước mình, cách ít bữa triều đình có nội loạn. Vương-danh-Thần là tôi nịnh, dấy loạn mong đoạt ngôi vua. Bình vua thỉnh-linh bắt cấp nên phải bị thua, vua tâu quốc mong trấn bị nạn. Khi vua thấy chuyện rất nguy cấp, thì kêu một ông quan thừa tướng già mà gọi gấm Thoại-Hương. Phán rằng: «Trẫm biết khanh là đứng hiền lương, vậy nên trẫm bằng

lòng ki thác mi nhơn đây cho khanh phụng dưỡng. Chừng trăm qua Cao-ly mượn binh về sào diệp Vương-danh-Thần thì trẫm chẳng quên công ơn của lão tướng»

Thừa tướng lấy vua mà tâu rằng: «Xin bệ hạ mưa đường liệu lương, để nương nường ở đây thì ngu hầu hết sức phò tri. Cầu trời cho long thể bình an, mà qua nước Cao-ly, mượn binh mà trở về phục quốc.»

Vua thấy vậy mới yên trong dạ, giả từ Thoại-Hương một cách rất nỉ bi. Hai người đều sải luy lăm li, khóc từ-từ dường như không muốn rời nhau vậy.

Đó rồi, vua giả dạng thường nhơn với ba người tôi trung, giả làm thương khách lên trốn khỏi kinh đô.

Nhắc lại Vương-danh-Thần khi hăm hoàng thành rồi, thì kiếm tìm không ra tin tức của vua. San có người tố cáo rằng lúc vua trốn có đem Thoại-Hương gói cho Thừa tướng già ấy. Thừa tướng hay tin sợ bị liên lụy, bèn trốn, dẫn Thoại-Hương theo, thả tùng tàu xuống cù lao Hải-nam mà lánh nạn.

Khi xuống tàu, Thoại-Hương sợ thiên hạ nghĩ nan, nên biểu Thừa tướng giả làm chồng vợ dờ cho có chừng. Thừa tướng là người trung thần, đâu dám làm như vậy, song dụng kinh chẳng đáng phải dụng quyền, nên trước khi giả kêu Thoại-Hương bằng vợ, thì van vái trời đất và xin vua dung tội mà quyền dờ.

Tôi lại cũng ngủ chung một phòng, bị vậy cho cén quí mới dục, lửa mới bắt rơm. Thừa-tướng tuổi đã tri thiên, song bất kỳ già hay là trẻ quí dục cũng dặng bết. Bởi vậy cho nên Thừa-tướng dẹp cái chữ quân thần lại một bên mà nói thắm rằng: «Vả nương nường là người quốc sắc lại xa bệ hạ cũng lâu. Thế khi nương nường buồn vì lại miêng thêm chua. Vậy thì ta phải giúp chớ nên để cho người nhớ chách. Ấy vậy hễ làm cho nương nường khoái lạc, thì là trung với bệ hạ đó thế. Vả ngày xoan di dễ, khó về, dễ mất cơ hội như vậy thì uống. Làm người hễ thác rồi thì mất, chớ có trông đầu thai, mà kiếp này không được thì đời kiếp sau.»

Thừa tướng nghĩ như vậy, nên cho

hiệp chân gối, áo-bạc, còn Thoại-Hương vì con bên phải ôm lòng mà chịu.

Tới Hải-nam ở dạng ít lâu, kể Thừa-tướng bị bệnh hạch mà thác. Tôi nghiệp cho Thoại-Hương, lúc này chích-mác, đến xứ người lưu lạc tội thảo.

Ngày kia may xảy gặp cổ nhơn, tên Lê-Bội cũng ở một làng với Thoại-Hương vậy. Vả Lê-Bội là người cự phách, khi xưa có đi nói Thoại-Hương. Bởi Lưu-Bịch là cha Thoại-Hương có mang ơn Hoàng-Cổn, nơi Biên lương nên không gả cho Lê-Bội mà để gả cho Hoàng-Cổn. Song Lê-Bội từ nói Thoại-Hương không được, thì không chịu nơi nào, cứ ở vậy mà thôi. Ai hay, việc cấn duyên cũng bởi nơi trời, sự dơ nơ là vì nguyệt lão. Lê-Bội gặp Thoại-Hương thì hỏi rằng: «Từ thuở có chìm thuyền khi nào, biết bao thọ lạc ác tà, mấy thu dư có cách biệt quê nhà, hai bác những khốc than chỉ xiết kể.» Thoại-Hương rằng: «Tôi hoạn nạn nhiều phen đảo đé. Khi chìm thuyền thì chống bị nước trôi. Con thần tôi sóng dập, gió dồi, bị nước chảy tấp vào chỗ cang. Chừng ấy trời đã chạn-vạn, tôi lần lên bờ lạnh lẽo biết bao. Sáng ra, có hai người mập lớn và cao, đều cỡi ngựa mang lên sân bắn. Hai người thấy tôi rồi ngừng lại nhăm, hỏi tôi thì tôi không biết trả lời, vì chắc là ở khác tỉnh cho nên khác tiếng. Họ thấy vậy thì họ ra dấu, tôi hiểu dặng nên gục gặc ừ. Một người lại đỡ tôi lên lưng ngựa, rồi lại ngồi chung với người kia. Đoàn dặc tôi đi theo vào một cái rừng rất lớn, nơi đó có một cảnh chùa. Hai người đem tôi thẳng vào phượng trượng, nói chuyện với hai cụ vãi, rồi gói gấm tôi đó mà đi. Tôi dành ở chùa này mà làm thanh ni, chuyên một nghề quét chùa lay phật. Mấy cụ vãi thấy tôi hiền từ chơn chất, cho nên hết dạ yêu đương. Chẳng bao lâu tôi học dặng tiếng nói nơi chùa, chừng đó họ lại càng thương tôi hơn nữa. Ngày kia, hai cụ vãi hỏi tôi tên họ là chi, xứ sở đâu. Tôi bèn tỏ thiệt họ tên và quê quán. Hai cụ nghe tôi nói thì biết là người con nhà từ tể. Cho nên hỏi tôi muốn về xứ cháng. Tôi đáp rằng nếu ai giúp cho tôi về được thì ơn ấy cảm bằng tài tạo.

Vị hoàn
Huỳnh-văn-Ngà.

Mưu gian Khách-Trú

Từ ngày khởi sự cái giặc gồm ghê này, thì những các món đồ vật dụng, tạp hóa, càng ngày càng mắc, tuy là mắc một ít, mà cũng bị ba chú Khách-trú mưu sự với bọn chúng nó, mà tăng thêm một ít, thì hóa ra mắc nhiều, thiệt hại cho chúng ta lương vát tiền đi mua mà dùng, bằng không thì làm sao bây giờ? Vì vật dùng mỗi ngày buộc ta phải dùng cho nên dầu mắc cho thế mấy cũng phải mua.

Nói sơ qua một đũa, tại Nam-Van những thuốc trái đất Globe hết thấy mỗi người thì hay dùng nó nhiều hơn là các thứ thuốc khác, lại không có xứ nào mà có những quán nhỏ mà bán thuốc Globe mà bán như xứ Nam-Van vậy; nội Châu-thành tỉnh phồng bực chóc cũng là 500 cái quán bán thuốc trái đất mà bán, khi mới khởi sự lên giá, 0\$15 gói, lần cho tới 0\$25, thì mấy chị bán quán, buộc phải mua mà bán, ba chú Khách-trú, mưu sự cùng nhau chúng nó căn dặn mỗi tiệm dầu thuốc Globe hết dặng mỗi khi ta đi kiểm mà mua thì nó kiểm chuyện nói hết rồi, tàu bèa Tây không có chỗ qua, nhưng mà nó còn năm mươi gói, để dùng như bằng lòng mua 0\$35 một gói nó sẽ nhin lại cho, lần lần cho đến ngày nay chúng nó bán cho tới 0\$40 một gói, mà có khi đi mua không có, chúng nó đều dẫn với nhau, cho nên mỗi khi ta lại tiệm này nó định giá 0\$40 rồi ta đi cùng Châu-thành thì chúng nó cũng nói y một giá mà thôi.

Bởi vậy ba chú Khách-trú hay dùng điệp mà cất hòng ta, bắt cầu là món chi của chúng nó bán thì cũng đồng lòng y một giá, chứ chẳng phải như Annam ta, hay mua dánh bán dực vậy đâu.

Phan-thế-Hùng.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước..... 4 f40
Hàng Đồng-Dương..... 4 22

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cántho

CHẠY ĐÀU CHO KHỎI.—Ngày 13 Juin, tên lính (agent de police) Nguyễn-tân-Dinh, lãnh phần coi hai tên tội phạm coi làm công việc chung quanh bộ (Poste de police); vì tại lớp lượm nên lúc 10 giờ rưỡi có một tên tội phạm mình trốn mất. Chúng hay mất thì nhớ cả bếp Trần-vân-Giáp theo dấu trốn lại dặng trông ruộng.

Khuyến với mấy chú coi tội phạm tên lơ dinh, có ngày phải ở tù thế cho tội mà chớ!

MỘT BỌN HAI ĐỪA-ĐI-CỒN.—Ngày 14 Juin, Hương quán làng Thuộc-Binh có giải một vụ dánh lộn nơi tòa án, trong vụ này có tên Nguyễn-vân-Nhi và Hương quán trốn về làng, mới vừa đi ngang, qua cửa ông Trương-tiến kẻ gap hai đũa cũng còn trái tráng ở phía Cầu-khế đi xuống, thấy mặt tên Nhi liền áp lại, đũa thì thôi đưa tay đập đã nư rồi vùng chạy bằng ngà ruộng mà trốn. Chúng Hương quán hay dóm lại sau lưng thì chúng nó đã lâu mất.

Bây có tên Bếp police Trần-vân-Giáp và chú Cai Lê-vân-May dánh một đám mừa, mình mấy ước hết rước theo bọn du-côn này cho đến gần đất thánh mới bắt dặng; đem về, ông Cò hỏi đều khai

rằng, cách ba bữa rày nó đánh cờ bạc thua tên Nhi 6\$00 và còn thiếu nó lại 0\$70 mà nó chưởi hoài nên giận nó mà nay may gặp nó giữa đường nên phải đánh mà rửa hờn. Hai đũa này, một đũa Phan-vân-Tào 26 tuổi, mình mấy có xăm cùng hết và có bảy tám cái theo, đầu bị chém rất sâu; và một đũa nừa tên Trần-công-Văn, 18 tuổi. Hai đũa đều không nghề nghiệp, nhà cửa chi hết.

ĂN TRỘM THÍNH ĐÓ THỜI.—Làng Vĩnh-xuân hôm đêm 6 rạng măt 7 Juin ăn trộm đánh hạ võ nhà Hương-chánh L... thính hết hai bộ lư xô và quần áo tỉnh phồng chừng 100\$00 kê trong nhà hay thì chúng nó khư mắc.

ĂN TRỘM NỬA.—Làng Vĩnh-xuân cũng trong đêm 6 rạng măt 7 Juin tên S... mắc đi khỏi có một mình vợ ở nhà, ăn trộm thừa cơ các cửa vô khều hết 2 cái áo xuyến 1 cái dờn ông 1 cái dờn bà, giá dặng 9 ngàn bạc, sáng mới hay, tức mình lắm bầm rồi bỏ!

Nam-vang

BỊ XE LỬA CẮNG.—Ngày 10 Juin 1918, lúc 12 giờ khuya, tại châu thành Nam-vian, số xe lửa đông xe rửa chở đất dặng lấp, Búng-cà-chò, có tên Nguyễn-v-K. 39 tuổi dân coolie coi gát đường rầy xe, khi đầu xe chạy qua mắc rồi, liếng dục đầu võ xe dặng cặng chơi thử sức, đoạn tri hô lên, tốp máy ngừng lại, khiêu đem võ nhà thương, thì cò bóc lại lấy lời sao khẩu, tên này lúc đó còn nói được, khai rằng: khi không tự nhiên phư có ni xô nó vô cho xe cặng vậy. (Ấy là Cò-hồn xô chớ gì) chịu được một ngày, thì hồn đã du Địa phủ.

CÙNG LÀ BỊ XE CẮNG.—Ngày 11 Juin 1918, lúc 7 giờ sớm mai, tại châu thành Nam-vian, có một cái xe hơi số 2117 pr của tên khách trú, chạy ngang qua Cholon, cặng tên Trần-v-T, 32 tuổi, đoạn chớ thăng nhà thương mà điều trị.

Thường thường mấy cậu chauffeur cầm bánh xe hơi, hay có thói quen khi xe chạy trong Châu-Thành mở máy chạy cho mau, đều ấy lấy làm thiệt hại lắm, sảy đến cho chúng nó hoài mà cũng không lớn, chừng sự ruồi ro dên rồi, chừng ấy thang rằng tại thời vận xấu.

Ước ao cho quan trên cấm nhặc mấy cậu chauffeur, khi xe chạy trong Châu-thành chẳng nên chạy mau, dặng mà ngừa sự ruồi ro, vì châu thành Nam-vian, nhứt là tại đường Bon (Rue Óhoi) và đường Cholon, thì thiên hạ chêu chừng không lọc kẻ tới, người lui, lớp thì xe muối, xe kiền, xe kéo, xe máy, chạy lên, chạy xuống nườm nượp, tối ngày, sáng đêm.

Phan-thế-Hùng.

Pnom-Penh

LÒI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Võ-vân-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là hương quán, cũng là cai phó tổng, cách thử tra xét, khai từ, vì bằng cũng là tờ bầm về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tòng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ dặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho
đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là
« Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-
thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm
khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư
quí-vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc

Nha-phấn ». Nơi lâu từng thượng, thì cho
mười phòng ngủ, mùng giường tinh khiết,
cùng khoản khoản, thấp đèn khi mọi nơi,
lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa
người làm công trong tiệm đủ và sang sảng
cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị
chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị
chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông, quý-bà
trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor,
xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng
tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng,
rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm : Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TÚ DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tào tây

đường Saintenoy — Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí,
Bán thuốc tây uống,
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ đáng tin cậy.

Cáo bạch

MAI-VIẾT-SĨ *Gérant*

du service d'auto en location

Kính cùng quý ông, quý thầy cùng quý
khách dặng rõ, tôi có sắm một cái xe
hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông, quý thầy cùng quý
khách, có việc chi đi gấp thì xin đến
nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi
lập tức. Còn giá cũng y theo mấy chủ
kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luông luống
Xin quý ông, quý thầy cùng quý khách
dem lòng chiều cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SĨ *Gérant*

*près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy — Cantho.*

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai
muốn mua ô nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

Lê-công-Phuông (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO

ARPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

Ông Lê-công-Phuông

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ — Rach-giá — Cần-thor

LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

*công chuyện làm kỹ càng và
có danh tiếng lắm*

AI có muốn cho việc điền thổ mình
cho minh bạch, khỏi sự lẩn tránh
giải hạn; đặt thành đất khăn hay là
đất mua thì phải đến ông Kinh-Lý
PHUÔNG mà thương tính.

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mù thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo là nhãn hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô hồ, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biểu
liên và tranh, họa sơn thủy.

*Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.*

TRƯƠNG-NGỌC-GIÚC cần khải.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (*un appareil d'éclairage à gaz
d'essence*) : bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vào
phà, nên đèn dầu xăn (*essence*) dư dưng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bón-
quán AN-HA-NHUT-BÁO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest

CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI :

- 1.— PHAN THIE (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hỗn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương.
par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$40
- 2.— TRÓ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50
- 3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40
- 4.— TUÂN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biên-lý) par
M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20
- 5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir par M. Võ-văn-Thơm giá là 0\$30
- 6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30
- 7.— ĐỒNG ÂM-tư-vị (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40
- 8.— ĐỒNG ÂM-tư-vị (chữ langsa) 0\$60
- 9.— Dictionnaire Gazet. 2\$00
- 10.— Dictionnaire Français Ann-
mite. 4\$30
- 11.— Kim-Tủy-Tinh-Tử. 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par
Bosq. 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hát đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hát thứ thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hân-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chỗ điển lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$30

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100-cuốn thì huê hồng 25 %.

LỜI RAO

XE HƠI BƯA LONG-XUYỀN—CÁNH-THƠ

Mỗi tuần lễ xe bơi màu vàng đi hai chuyến:

Thứ tư trên Long-xuyền xuống Cánh-thơ, 6 giờ sáng.

Thứ năm Cánh-thơ đi Long-xuyền, 6 giờ sáng.

Hàng xe này mỗi ngày có lên xuống Thốt-ốt Long-xuyền luôn luôn.

Giá tiền Long-xuyền Cánh-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.

Kính cáo.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thẻ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp, tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương nghị như ở xa xin qui vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng qui vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho qui vị cách kể lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Gindinh.